

TỤC GỬI VONG LÊN CHÙA TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỦA NGƯỜI VIỆT



ThS.Lê Thị Phụng

Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

1. Mở đầu

Cái chết và đời sống sau khi chết luôn là chủ đề được quan tâm ở bất kỳ xã hội nào. Khi còn tại thế, nếu như các nhu cầu về cơm, áo, gạo, tiền, về tiền tài, danh vọng được quan tâm thì sau khi chết, sự an yên, siêu thoát cũng là tâm niệm chung của xã hội loài người. Để linh hồn sớm

được siêu thoát, chuyển sinh, mỗi cộng đồng, mỗi tôn giáo, tín ngưỡng lại có những nghi lễ, những thực hành khác nhau. Đối với người Việt, từ xưa, việc gửi vong lên chùa là một trong các nghi lễ mà nhiều tang gia thực hiện cho người thân của mình. Tìm hiểu nghi lễ này ở một số ngôi chùa, bài viết cho rằng, việc đưa vong lên chùa không chỉ là thể ứng xử nhân văn của người còn sống đối với người đã khuất mà còn đáp ứng nhu cầu tâm linh của con người, như một hành động cho việc “bảo hiểm tinh thần” trước những biến động của cuộc sống.

2. Quan niệm về linh hồn trong đời sống văn hóa của người Việt

Trong quan niệm của người Việt, vạn vật, bao gồm cả con người, đều có hai phần là thể xác và linh hồn. Khi con người chết đi là lúc linh hồn rời khỏi thể xác. Linh hồn có thể nương nhờ vào một thể xác khác gây nên hiện tượng nhập hồn, hoặc linh hồn cũng có thể hiện hình mà những người nhìn thấy thường gọi là ma. Dân gian tin rằng, sau khi chết, linh hồn sẽ sống ở một thế giới khác, “thế giới bên kia” cho đến khi được đầu thai sang kiếp sống mới. Những người khi sống làm nhiều việc thiện thì nhanh chóng được đầu thai, trong khi những người làm điều ác thì linh hồn của họ sẽ bị giam giữ ở địa ngục, bị tra tấn tùy theo nghiệp mà họ gây ra.

Theo giáo lý nhà Phật, tùy nghiệp duyên của mỗi người khi còn sống mà mỗi linh hồn sẽ được thọ sanh vào Lục đạo (gồm cõi trời, atula, người, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục). Những người nhờ duyên lành tu tập, thiện định thì có thể chuyển sinh vào Sắc giới hoặc Vô sắc giới. Để mong linh hồn người thân được an yên, sớm được đầu thai vào cõi thiện, từ xa xưa, người Việt tin rằng việc gửi vong lên chùa để vong linh được gần Phật, hàng ngày được nghe tiếng kinh, được “ăn mày cửa phật” mà nhanh chóng được chuyển sinh và không sợ trở thành “ma đói ma khát”, quấy quả cháu con.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Ảnh: St

3. Tục gửi vong trong đời sống văn hóa của người Việt

Với quan niệm về cái chết và linh hồn như trên, khi có người qua đời, nhiều gia đình đã làm lễ đưa vong linh của người đã khuất lên chùa để nương nhờ cửa Phật. Gửi vong lên chùa có hai hình thức: gửi vong lên chùa để thờ phụng và gửi vong lên chùa để nhất. Vong gửi lên chùa được gọi là hương linh.

Trước tiên, có thể thấy, việc rước vong lên chùa xuất phát từ tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của người Việt. Xưa kia, việc xây dựng hay tu bổ một ngôi chùa nào đó, bên cạnh vai trò của cộng đồng thì còn có vai trò quan trọng của các cá nhân đã phát tâm công đức. Tiên Phúc tự (chùa Bà Nành) do một bà cụ bán nước chè, đậu nành, Ngọc Hồ tự (chùa Bà Ngô) do một phụ nữ lấy chồng người Hoa hay chùa Liên Phái do ông hoàng Trịnh Thập phát tâm xây dựng,... Sau khi các vị đó qua đời, chân linh được rước về chùa thờ phụng và một số chùa còn khắc bia ghi công đức đồng thời tạc tượng để thờ. Tương tự, nhiều ngôi chùa khác ở đồng bằng Bắc Bộ, sau ban Tam Bảo thờ Phật còn có ban thờ hậu, thờ các vị đã có công xây dựng, tu bổ chùa như chùa Phật Tích (Tiên Du, Bắc Ninh) thờ Đệ nhất cung tần Trần Thị Ngọc Am, chùa Phúc Long (Gia Bình, Bắc Ninh) thờ chúa Trịnh Tráng... Đây là những vị đã có công đức to lớn trong việc trùng tu, xây dựng các ngôi chùa, góp phần lan tỏa giáo lý

Phật giáo trong nhân dân.

Bên cạnh việc thờ phụng các nhân vật có công tu bổ chùa, trong các ban thờ hậu của mỗi ngôi chùa còn có nhiều hương linh là những người neo đơn, không có con cái. Với quan niệm về việc cần có người hương hỏa sau khi mất, nếu không, linh hồn sẽ đói khát, lang thang, nhiều người neo đơn hoặc không có con trai nối dõi trong xã hội cũ lo sợ rằng khi mình chết đi sẽ không có người thờ phụng nên đã cúng ruộng đất, tài sản, tiền bạc cho chùa làng với nguyện vọng sau khi chết đi, họ được nương nhờ chốn phật môn, được cúng tế vào ngày kỵ nhật hoặc mỗi dịp sóc vọng, lễ tết. Sau khi họ mất, người thân sẽ đưa bát hương và bài vị lên chùa.

Đầu thế kỷ XX cho đến cải cách ruộng đất những năm 1950-1960, trước những biến động to lớn của đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội, như nhiều sinh hoạt tín ngưỡng khác, nhu cầu về gửi vong, thờ hậu không còn phổ biến khi những cơ sở thờ tự bị suy giảm, xuống cấp trầm trọng. Mặc dù vậy, trong tâm thức người Việt, thờ cúng tổ tiên vẫn là truyền thống được gìn giữ và chùa chiền - chốn phật môn vẫn là nơi lui tới để đáp ứng nhu cầu tâm linh của đông đảo người dân. Đến những năm 1980-1990, cùng với sự phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống, các cơ sở thờ tự như đình, chùa, đền miếu được khôi phục thì nhu cầu về cúng hậu, gửi vong lại có điều kiện phục hưng và trong bối cảnh mới, tục này cũng có những biến đổi nhất định.

Ngày nay, việc gửi vong ngày càng trở nên phổ biến hơn bởi nhà Phật cho rằng, chúng sinh bình đẳng, không phân biệt hèn sang, chết vào giờ tốt hay xấu, bất kỳ vong linh nào cũng có thể được rước lên chùa nếu bản thân người chết khi tại thế có nguyện vọng, hoặc gia đình người mất có nhu cầu gửi vong linh người thân vào chốn thiền môn để vong được gần Phật, được nghe kinh kệ mà sớm siêu thoát. Để chuẩn bị cho việc đưa vong lên chùa, tang chủ đến thỉnh công việc với nhà chùa, cung cấp các thông tin về người quá cố như ngày mất, di ảnh hoặc bài vị của họ cùng một khoản phí để hàng năm vào mỗi dịp lễ tết, giỗ kỵ, nhà chùa sẽ làm lễ cúng tế cho vong linh.

Ở chùa Hàm Long và chùa Liên Phái, một nghi thức gửi vong thông thường được thực hiện bởi pháp chủ (nhà sư) cùng ban đạo tràng qua các khoa cúng theo trình tự: tiếp linh, thỉnh Phật, triệu linh, tắm vong, quy y vong, tụng kinh A Di Đà, tuyên số Biểu âm, cúng chúc thực, thí thực. Trước khi vào khoa cúng, tang chủ cần chuẩn bị đồ lễ gồm hương, hoa quả, bánh trái, vàng mã cúng cho vong; quần áo mã cho tiểu đồng; mã tiền sứ giả, cháo, bỏng cúng chúng sinh và các mâm cỗ cúng tiếp linh, cúng chúc thực. Trong khi đó, nhà chùa sẽ chuẩn bị đàn lễ. Đàn lễ rước vong lên chùa gồm có bài vị (bài vị Phật A Di Đà, Đại thánh địa tạng vương Bồ Tát, Địa phủ Diên La thiên tử thập điện minh vương, Thành hoàng chúa giả truy hồn đẳng thần, Huyền đàn tiếp triệu chân linh lai vị thân - bài vị của vong), văn số, cành phan được làm từ cành tre, trên có lá phan; bàn rước vong, nước tắm vong.

Mỗi khoa cúng sử dụng các bài kinh, lá số khác nhau và có ý nghĩa nhất định. Khoa tiếp linh được thực hiện ở ban thờ Địa Tạng Vương Bồ Tát, là khoa gọi vong linh về nên pháp chủ sẽ thỉnh các vị sứ giả (Thiên phủ Tứ thiên sứ giả, Phi thiên Tập tiệp sứ giả, Địa phủ Diễn ma sứ

giả, Thủ phủ Không hành sứ giả và Thổ địa Linh quan sứ giả) đi tìm vong linh đồng thời cử bài kham thán chung để nói lên nỗi niềm tưởng nhớ, tiếc thương của gia đình đối với người đã quá cố, gửi gắm ước nguyện chư Phật chỉ đường dẫn lối cho vong linh được tới nghe kinh. Kết thúc khoa tiếp linh, các vị tăng sẽ làm lễ phát tấu để tiến lễ cho các vị sứ giả đến Tây Phương thỉnh cầu chư Phật. Khoa thỉnh Phật được tiến hành ở ban Tam Bảo với mâm lễ chay nhằm thỉnh mời Đức Phật về dự và làm chứng cho đàn lễ. Các bộ kinh được tụng ở khoa này là kinh Pháp hoa, kinh Báo ân và kinh Thủy sám với ý nghĩa hóa giải cho các vong hồn được gọi về, giúp các chân linh sáng trí, sáng lòng. Sau khi đã mời chư Phật, pháp chủ thực hiện khoa cúng triệu linh và tắm vong tại ban thờ vong. Trong khoa cúng này, tang chủ thường sửa soạn một mâm lễ để mời vong linh về ăn. Mâm lễ có thể là lễ mặn, song để tránh sát sinh, mong muốn tạo phước, hồi hướng cho vong linh sớm được siêu thoát, nhiều tang chủ thường sửa soạn mâm lễ chay. Khoa lễ quan trọng trong lễ gửi vong là quy y vong. Khoa này được thực hiện trước ban Tam Bảo. Vong linh sẽ được làm lễ quy y âm với ba ý nghĩa: quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Mục đích của lễ quy y là vong linh sẽ không phải vào địa ngục, không chịu cảnh đói khát và không phải đọa vào cõi súc sinh. Sau lễ quy y, nhà chùa sẽ cấp cho một tờ điệp ghi tên, ngày sinh, ngày mất và trao lại cho gia đình.

Tùy theo phong tục ở mỗi nơi, quy định của mỗi nhà chùa, mỗi vị trụ trì, thậm chí mỗi thời điểm mà nghi lễ gửi vong có những thay đổi nhất định. Chẳng hạn, ở một số nơi, trước khi vào khóa lễ, hội Phật tử thường thực hiện nghi thức chèo đò tái hiện lại cảnh Mục Kiền Liên cứu mẹ thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Ngoài ra, nếu trước đây, ở nhiều nơi, việc gửi vong chỉ được thực hiện khi người chết đã được cải cát sạch sẽ và chỉ được thực hiện vào dịp rằm tháng bảy âm lịch thì nay, nghi lễ này có thể làm vào lễ cúng 49 ngày bởi trong thời gian này, vong linh đang ở trạng thái Thân trung ấm, chưa biết được chuyển sinh vào cõi nào nên gửi vong lên chùa làm lễ để cầu siêu, hồi hướng cho vong.

Bên cạnh việc gửi vong vào chùa để thờ phụng thì việc đưa vong lên chùa để cầu siêu, trong đó có việc gửi vong thai nhi, cũng được nhiều người thực hiện. Để gửi vong thai nhi, gia chủ cần chuẩn bị sơ có ghi tên của thai nhi, tên cha mẹ, nơi cư trú, sắm sửa đồ lễ, đồ mã để đốt cho thai nhi. Các vong thai nhi thường được gửi lại chùa để nhà chùa làm lễ với mong muốn các vong linh không được may mắn chào đời sẽ sớm được siêu thoát. Những năm gần đây, khi hình thức hỏa táng dần được nhiều gia đình sử dụng thì việc gửi vong cùng tro cốt, linh ảnh của người thân lên chùa trở nên phổ biến. Để phục vụ nhu cầu này của người dân, nhiều ngôi chùa đã mở rộng nhà hậu, xây dựng các khu giữ tro cốt, linh ảnh của người quá cố. Điều này thể hiện tinh thần nhập thế, sự quan tâm, từ bi hỷ xả đối với chúng sinh của Phật giáo trong bối cảnh đô thị hóa, hiện đại hóa.

Sau khi gửi vong lên chùa, mỗi tang chủ lại thực hiện việc thờ cúng vong linh tại nhà một cách khác nhau. Có quan niệm cho rằng vong linh đã gửi lên chùa thì không cần thờ cúng tại gia nữa, song cũng có quan niệm cho rằng dù vong linh đã gửi về chùa nhưng việc cúng giỗ ở gia đình là cần thiết để tưởng nhớ đến người đã khuất nên hàng năm, người thân của vong vẫn làm giỗ, mời vong linh về hưởng lễ. Theo các vị trụ trì ở chùa Liên Phái và Hàm Long, dù đã gửi

vong lên chùa, nhưng việc cúng giỗ tại nhà vẫn nên làm, một mặt để tưởng nhớ, cầu xin sự phù hộ của hương linh, mặt khác là để tỏ lòng hiếu nghĩa của người còn sống đối với người thân đã khuất.

Trong xã hội xưa cũng như hiện nay, các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng nói chung, gửi vong nói riêng, không chỉ thể hiện nhu cầu tâm linh của con người mà nó còn là một hành động nhằm “bảo hiểm tinh thần” trước những biến động của cuộc sống. Điều này có thể thấy được qua một hình thức khác của tục gửi vong là “nhốt vong”.

Quan niệm dân gian cho rằng, khi người thân trong gia đình mất vào “giờ xấu” thì sẽ không siêu thoát được, mà đi lang thang, quỷ sứ bắt được sẽ tra tấn, bắt khai ra tên tuổi người nhà để đến bắt đi. Trong gia đình, chi họ sẽ có tang sự liên tiếp, hiện tượng đó gọi là trùng tang hay trùng tang liên táng. Khi trùng xuất hiện thì những người trực hệ, đặc biệt là những người “hợp” với người chết có nguy cơ bị “bắt” lớn hơn. Để tránh những đại họa đó, khi trong nhà có người mất, người ta thường nhờ thầy xem giờ. Do âm lịch chia tháng, năm theo địa chi với 12 con giáp nên tháng, năm nào cũng có một “thần trùng”. Trong đó, năm tháng nào cũng kỵ 4 ngày Dần, Thân, Tỵ, Hợi và tùy tuổi của vong mà chết vào ngày nào trong 4 ngày đó sẽ gặp thần trùng, tức gia đình bị “Trùng tang liên táng”. Đồng thời mỗi tháng có những ngày trùng khác nhau, đó là các ngày có tên chi là Dần, Thân, Tỵ, Hợi; tên can là Canh, Tân, Nhâm, Quý, Giáp, Ất, Bính, Đinh. Nếu người chết đúng vào giờ trùng, kiếp sát thì phải trấn trùng. Dân gian lưu truyền những các trấn trùng như khi khâm liệm nhắc lên xuống 3 lần, dùng linh phù gối đầu hoặc dán lên ngực người chết, lẳng nắp quan tài 3 lần khi đặt nắp, nhắc quan tài 3 lần lên xuống khi hạ huyệt, khi chôn xong thì xin nước cúng phật trên Tam Bảo vẩy quanh mộ, làm mộ giả... Phương pháp trấn trùng được nhiều người tin theo nhất là đưa vong lên chùa, nhờ các nhà sư hàng ngày đọc kinh niệm phật để vong hồn siêu thoát. Nói khác đi, đây chính là hình thức nhốt vong để vong không đi lang thang mà bị bắt, bị tra tấn dẫn đến trùng tang.

Việc gửi vong có thể thực hiện ở các ngôi chùa gần nhà để tang chủ tiện bề thờ phụng nhưng không phải chùa nào cũng có khả năng giữ được vong bị trùng. Do đó, trấn trùng cần phải được thực hiện ở một ngôi chùa linh thiêng và bởi sư thầy cao tay. Tương truyền, chùa Hàm Long (Bắc Ninh) là nơi có khả năng nhốt vong bị trùng nặng. Đây là ngôi chùa mà vị Sư tổ Như Trùng Lâm Giác tu đạo. Trong quá trình tu hành tại đây, nhận thấy chúng sinh bị ai vì nhiều cái chết liên tục xảy ra trong gia đình, dòng họ mà không giải thích được, Sư tổ đã phát tâm viết nên bộ kinh “Thập nguyện cứu sinh” để cầu cho vong hồn người chết được siêu thoát đồng thời tạo ra một loại bùa chú bằng đá để trấn trùng. Khi đưa vong đến chùa để nhốt, tang chủ cần mang theo di ảnh và cung cấp những thông tin về người quá cố như tên tuổi, ngày giờ mất, giờ liệm, giờ chôn cất.

Đối với nghi lễ nhốt vong, ngoài các khóa lễ cơ bản như lễ gửi vong thông thường thì phải thực hiện 2 đàn lễ/khoa lễ diễn ra nối tiếp nhau, đó là lễ khai phương - phá ngục và lễ giải oan - cắt kết. Khi làm lễ khai phương - phá ngục, pháp chủ sẽ thỉnh ngài Địa Tạng và ngài Mục Kiền Liên hộ trì cho lễ phá ngục. Cứ sau mỗi phương, pháp chủ lại đọc một bài cáo. Lễ phá ngục có mục đích giải thoát cho các vong hồn, thỉnh xá để yêu cầu quan ngục xóa tên vong hồn ra khỏi

danh sách tại địa ngục. Lễ giải oan - cắt kết giúp các vong linh được xóa tội, cắt đứt các oan nghiệp để được vào luân hồi. Kết thúc nghi lễ, nhà chùa sẽ cho mỗi người thân trong gia đình tang chủ một lá bùa bằng giấy xoắn lại thành hình người, đeo trong ba năm, cho đến khi việc cải táng hoàn tất.

Cũng như chùa Hàm Long, chùa Liên Phái (Hà Nội) cũng là nơi trấn trùng được nhiều người biết đến. Nhà chùa có những lá bùa để trấn trùng như bùa dán ở cửa, dán quanh nhà, rắc quanh nền nhà, yểm quan tài, yểm mộ, đeo ngực áo người thân.

Khác với việc gửi vong lên chùa để thờ phụng, khi đưa vong lên chùa để nhốt cần kiêng người thân, họ hàng, nếu không nhờ được bạn bè thì nhờ họ ngoại. Dân gian cho rằng, vong chết trùng rất khôn ngoan, nếu người thân đưa đi thì vong sẽ theo về, hoặc biết trước mà không đi. Sau khi đã nhốt vong, gia đình người chết vẫn có thể thực hiện các nghi lễ thờ vong ở nhà như bình thường.

4. Kết luận

Gửi vong lên chùa là minh chứng cho quan niệm “sống gửi thác về” ở người Việt, cho thấy mối tương quan giữa sự sống và cái chết. Nghi lễ này truyền tải một thông điệp quan trọng của nhà Phật là: sự sống không có nghĩa là bắt đầu và cái chết không phải là kết thúc, cuộc sống là một vòng luân hồi, có nghiệp, có báo, có nhân, có quả. Tục gửi vong lên chùa cũng chứa đựng tinh thần nhân văn, cứu độ chúng sinh của Phật giáo. Đây cũng là dịp để con cháu người quá cố thực hiện nghi lễ tri ân, báo hiếu đối với đấng sinh thành, để vong linh ông bà, cha mẹ được mát mẻ, thanh thản mà siêu thoát.

Phật giáo vốn không có quan niệm về các vấn đề gửi vong, giờ tốt xấu hay trùng tang nhưng trước nhu cầu tâm linh cũng như nỗi bi ai của Phật tử, của người dân, các nhà chùa, nhà sư đã tạo điều kiện để người dân được làm lễ, cầu cho vong linh người thân của họ sớm được siêu thoát đồng thời họ cũng được yên tâm làm ăn. Do vậy, như các thực hành tôn giáo, tín ngưỡng khác, gửi vong lên chùa có ý nghĩa như một tấm thẻ bảo hiểm tinh thần, giúp người thân của người quá cố cảm thấy yên tâm, không còn băn khoăn về vong linh của người đã mất và tập trung vào công việc, vào cuộc sống hiện tại. Phỏng vấn một gia đình có nhiều thành viên cùng chết trong một năm ở một làng ngoại thành Hà Nội, họ cho rằng sau khi làm lễ nhốt vong ở chùa Hàm Long, trong gia đình, dòng họ không có người chết “bất đắc kì tử”; mọi người yên tâm đi làm, không còn quá lo sợ về vong hồn, về cái chết và họ tin rằng vong linh những người quá cố đã được siêu thoát, không còn vướng bận trần gian. Như vậy, có thể thấy, gửi vong, nhốt vong cũng như các nghi lễ cầu siêu, cầu an, dâng sao giải hạn...có vai trò nhất định trong việc đáp ứng nhu cầu tâm linh của con người về sức khỏe, tài lộc, bình an trước những biến động khôn lường của cuộc sống.

ThS.Lê Thị Phụng

Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Tài liệu tham khảo:

1. Toan Ánh (2005), *Nếp cũ - tín ngưỡng Việt Nam, quyển thượng*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh
2. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2018), *50 câu hỏi đáp về văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam: Nghi lễ vòng đời người*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Vũ Quang Dũng (2019), *Nghi lễ Phật giáo liên quan đến vòng đời người*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Phan Thuận Thảo (2007), *Tục lệ cưới gả, tang ma của người Việt xưa*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Tân Việt (2007), *100 điều nên biết về phong tục Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.